

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế S;

Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Miên-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1973 tại xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1978 và 01 con, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Quyết định số 355/QĐ-UB ngày 21/4/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên buộc Nguyễn Văn S đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục xã hội, thuộc sở LĐTB&XH tỉnh Thái Nguyên, thời gian 12 tháng. Ngày 18/8/2005 bị cáo chấp hành xong quyết định trở về địa phương;

Tại Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên buộc Nguyễn Văn S đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, thời gian 18 tháng. Ngày 30/11/2010 bị cáo chấp hành xong quyết định trở về địa phương.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27QĐ-XPĐG ngày 25/6/2014 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng. Đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Đào Minh S, sinh năm 1962.

Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu Thái An, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút, ngày 21/02/2020, tại Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an thị trấn Đu, huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trên tay trái của S 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa 10 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine. S khai là ma túy Heroine tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật ký hiệu S1. Tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu S trắng, đen, biển kiểm soát 20E1-292.51.

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 21/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn S tại xóm Cỏ Lũng, xã Cỏ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 15 ngày 21/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ gì.

Hồi 15 giờ cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu S1 cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn S có khối lượng 0,470 gam. Sau đó, niêm phong toàn bộ ký hiệu A1 để giám định (BL 42).

Tại bản kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 29/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,470 gam (BL 46).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S khai nhận: Ngày 20/02/2020, S đến nhà Chu Thị P ở xóm 10, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên hỏi mua của P 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, S đem về nhà tự tay chia số

Heroine trên thành 11 gói nhỏ, S sử dụng 01 gói bằng hình thức chích, còn 10 gói S cho vào lọ nhựa và mang theo người mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 08 giờ, ngày 21/02/2020, bị cáo mượn xe mô tô BKS 20E1-292.51 của con gái là Nguyễn Thị Hải Y đi uống thuốc Methadone tại Cơ sở 2 của Trung tâm y tế huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave , BKS 20E1-292.51; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,440 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu S1; 01 lọ nhựa màu trắng và vỏ giấy gói.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSPL, ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về căn cứ điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,440 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu S1; 01 lọ nhựa màu trắng và vỏ giấy gói

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa ông Đào Minh S là người chứng kiến trong vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Đào Minh S theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí phát hiện bắt giữ đối tượng, các bản tường trình, biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai của những người tham gia tố tụng. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 08 giờ 20 phút ngày 21/02/2020, tại khu vực Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ 0,470 gam chất ma túy, loại Heroine thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Việc tàng trữ trái phép 0,470 gam ma túy loại Heroine của bị cáo để sử dụng cho bản thân đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khối lượng Heroin bị cáo tàng trữ có khối lượng trên 0,1gam quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là do Nhà nước độc quyền quản lý với cơ chế chặt chẽ. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã phạm vào điều cấm của luật và phải chịu chế tài xử phạt nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện nhiều lần nhưng đều tái nghiện, bị cáo cũng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Túc, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải áp dụng

hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung không có tính khả thi. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai đã mua ma túy của đối tượng tên Chu Thị P, trú tại Xóm 10, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, các tài liệu thể hiện trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định P có bán ma túy cho S nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave , BKS 20E1-292.51, do Nguyễn Văn S mượn của con gái là Nguyễn Thị Y để đi uống thuốc Methadone. Chị Y là chủ sở hữu chiếc xe, không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng là phù hợp.

Chất ma túy Heroine còn lại khi thu giữ của bị cáo sau khi gửi giám định được hoàn lại, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong, lọ nhựa và giấy gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 ngày 11 năm 2015, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo đã phạm tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 298; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn S 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không.

2. *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,440 gam (không phẩy bốn bốn không gam) mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu S1; 01 (một) lọ nhựa màu trắng và vỏ giấy gói.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 29/4/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Khánh